

**BỘ GIÁO DỤC VÀ
ĐÀO TẠO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2011/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2011

THÔNG TƯ

Ban hành Quy định về Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường mầm non

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quyết định:

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy định về Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường mầm non.

Điều 2. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 4 năm 2011.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc các sở giáo dục và đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Nghĩa

QUY ĐỊNH
VỀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG MẦM NON
(Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2011/TT-BGDĐT
ngày 17 tháng 02 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường mầm non.
2. Văn bản này được áp dụng đối với trường mầm non, trường mẫu giáo, nhà trẻ (sau đây gọi chung là trường mầm non) thuộc các loại hình trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Chất lượng giáo dục trường mầm non* là sự đáp ứng của nhà trường đối với các yêu cầu về mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật Giáo dục.
2. *Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường mầm non* là mức độ yêu cầu nhà trường cần đạt để được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Mỗi tiêu chuẩn bao gồm các tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục trường mầm non.
3. *Tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục trường mầm non* là mức độ yêu cầu nhà trường cần đạt được ở một khía cạnh cụ thể của mỗi tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí có các chỉ số đánh giá chất lượng giáo dục trường mầm non.
4. *Chỉ số đánh giá chất lượng giáo dục trường mầm non* là mức độ yêu cầu nhà trường cần đạt được ở một khía cạnh cụ thể của mỗi tiêu chí.

Điều 3. Mục đích ban hành Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường mầm non

Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường mầm non là công cụ để trường mầm non (sau đây gọi là nhà trường) tự đánh giá nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục; để công khai với xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường; để cơ quan có thẩm quyền đánh giá, công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Chương II

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG MẦM NON

Điều 4. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

1. Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

a) Có hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và các hội đồng (Hội đồng trường đối với trường công lập, Hội đồng quản trị đối với trường dân lập, tư thục, Hội đồng thi đua khen thưởng và các hội đồng khác trong nhà trường);

b) Có các tổ chuyên môn và tổ văn phòng;

c) Có các tổ chức chính trị - xã hội: Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác.

2. Nhà trường có số điểm trường, số lớp, số lượng trẻ theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

a) Có không quá 07 điểm trường và được đặt tại trung tâm khu dân cư;

b) Có số lượng trẻ và số lượng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo theo quy định;

c) Trẻ được phân chia theo độ tuổi, được tổ chức bán trú và học 2 buổi/ngày.

3. Nhà trường chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp; thực hiện tốt các phong trào thi đua do ngành giáo dục và địa phương phát động.

a) Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến giáo dục mầm non;

b) Chấp hành sự chỉ đạo, quản lý của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; sự chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn, nghiệp vụ và chế độ báo cáo với cơ quan quản lý giáo dục cấp trên;

c) Thường xuyên tổ chức và duy trì các phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành và quy định của Nhà nước.

4. Nhà trường thực hiện công tác quản lý chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

a) Có kế hoạch hoạt động của trường theo tuần, tháng, năm học;

b) Có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục khác; thực hiện quản lý chuyên môn, kiểm tra nội bộ theo quy định;

c) Có đủ hồ sơ, sổ sách và được lưu trữ theo quy định.

5. Nhà trường thực hiện quản lý tài chính, tài sản theo các quy định của Nhà nước.

a) Có đầy đủ hệ thống văn bản quy định hiện hành về quản lý tài chính, tài sản liên quan đến trường mầm non và có quy chế chi tiêu nội bộ;

b) Lập dự toán, thực hiện thu, chi, quyết toán và báo cáo tài chính, kiểm kê tài sản theo quy định;

c) Thực hiện quản lý, lưu trữ hồ sơ, chứng từ; thực hiện công khai tài chính và kiểm tra tài chính theo quy định.

6. Nhà trường chú trọng công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

a) Tổ chức khám sức khỏe định kỳ ít nhất hai lần/năm học (vào hai học kỳ) đối với trẻ; ít nhất một lần/năm học đối với cán bộ, giáo viên và nhân viên;

b) Thường xuyên giáo dục vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường cho trẻ;

c) Thường xuyên tổ chức vệ sinh học đường, vệ sinh môi trường và thực hiện các hoạt động khác về y tế trường học.

7. Nhà trường bảo đảm an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối cho trẻ và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

a) Có phương án cụ thể bảo đảm an ninh trật tự trong nhà trường;

b) Có phương án cụ thể phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ; phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm trong nhà trường;

c) Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

8. Nhà trường tổ chức các hoạt động lễ hội, văn nghệ, vui chơi phù hợp với điều kiện địa phương.

a) Có nội dung hoạt động lễ hội, văn nghệ, vui chơi theo từng tháng, từng năm học và thực hiện đúng tiến độ, đạt hiệu quả;

b) Mỗi năm học tổ chức ít nhất 1 lần cho trẻ từ 4 đến 5 tuổi tham quan địa danh, di tích lịch sử, văn hóa địa phương hoặc mời nghệ nhân ở địa phương hướng dẫn trẻ làm đồ chơi dân gian;

c) Phổ biến, hướng dẫn cho trẻ các trò chơi dân gian, các bài ca dao, đồng dao, bài hát dân ca phù hợp.

9. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng của nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

a) Có kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm học; sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần;

b) Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của nhà trường; quản lý tốt tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị, tài sản, tài chính, hồ sơ của tổ và của nhà trường;

c) Đánh giá, xếp loại, đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên, nhân viên trong tổ.

Điều 5. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

1. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt các yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường mầm non và có đủ năng lực để triển khai các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

a) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có thời gian công tác liên tục trong giáo dục mầm non ít nhất là 5 năm đối với hiệu trưởng và 3 năm đối với phó hiệu trưởng; có bằng trung cấp sư phạm mầm non trở lên, đã qua lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục;

b) Có năng lực quản lý và tổ chức các hoạt động của nhà trường, nắm vững Chương trình Giáo dục mầm non; có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và chỉ đạo chuyên môn;

c) Có phẩm chất đạo đức tốt, được giáo viên, cán bộ, nhân viên trong trường và nhân dân địa phương tín nhiệm.

2. Giáo viên của nhà trường đủ số lượng, đạt các yêu cầu về trình độ đào tạo theo quy định của Điều lệ trường mầm non, có hiểu biết về văn hóa và ngôn ngữ dân tộc phù hợp với địa bàn công tác, có kiến thức cơ bản về giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật.

a) Có đủ số lượng giáo viên theo quy định;

b) 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn, trong đó có ít nhất 30% giáo viên trên chuẩn về trình độ đào tạo;

c) Có hiểu biết về văn hóa và ngôn ngữ dân tộc phù hợp với địa bàn công tác và có kiến thức cơ bản về giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật.

3. Giáo viên thực hiện công tác chăm sóc, giáo dục trẻ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

a) Thực hiện công tác chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình Giáo dục mầm non;

b) Quản lý trẻ về mọi mặt trong thời gian trẻ ở nhà trường;

c) Quan tâm đến trẻ, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của trẻ; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ.

4. Giáo viên thực hiện nghiêm túc việc tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; vận dụng sáng tạo, có hiệu quả các phương pháp giáo dục và ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động giáo dục.

a) Thực hiện nghiêm túc chương trình bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng hè, bồi dưỡng chuyên đề và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

b) Vận dụng sáng tạo, có hiệu quả các phương pháp giáo dục trong việc tổ chức hoạt động vui chơi, học tập cho trẻ; khai thác các tình huống trong cuộc sống để tổ chức hoạt động giáo dục trẻ một cách phù hợp; tạo cơ hội cho trẻ tìm tòi, khám phá, khuyến khích trẻ sáng tạo;

c) Sử dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động chuyên môn và trong chăm sóc, giáo dục trẻ.

5. Nhân viên của nhà trường đạt các yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

a) Có đủ số lượng nhân viên theo quy định;

b) Nhân viên y tế học đường và kế toán có trình độ trung cấp trở lên theo đúng chuyên môn; nhân viên thủ quỹ, văn thư, bảo vệ và các nhân viên khác được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo công việc được giao; nhân viên nấu ăn có chứng chỉ nghề nấu ăn;

c) Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định.

6. Cán bộ, giáo viên và nhân viên của nhà trường được đánh giá xếp loại hàng năm.

a) Có ít nhất 50% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến và có ít nhất 1 người đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua từ cấp cơ sở trở lên;

b) Có ít nhất 50% giáo viên được xếp loại khá trở lên, không có giáo viên bị xếp loại kém, theo quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

c) Không có cán bộ, giáo viên, nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

7. Cán bộ, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền lợi theo quy định của pháp luật.

a) Được đảm bảo các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ;

b) Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; được hưởng lương, phụ cấp và các chế độ khác khi đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định;

c) Được bảo vệ nhân phẩm, danh dự; được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị

1. Nhà trường có diện tích, khuôn viên và các công trình đảm bảo yêu cầu về thiết kế theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

a) Có đủ diện tích đất sử dụng theo quy định, các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;

b) Có biển tên trường, khuôn viên có tường, rào bao quanh;

c) Có nguồn nước sạch và hệ thống cống rãnh hợp vệ sinh.

2. Nhà trường có sân, vườn và khu vực cho trẻ chơi đảm bảo yêu cầu.

a) Diện tích sân chơi được quy hoạch, thiết kế phù hợp, có cây xanh, được cắt tỉa đẹp, tạo bóng mát sân trường;

b) Có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, giúp trẻ khám phá, học tập;

c) Khu vực trẻ chơi ngoài trời được lát gạch, lát xi măng hoặc trồng thảm cỏ; có ít nhất 5 loại đồ chơi ngoài trời đảm bảo an toàn, phù hợp với trẻ.

3. Nhà trường có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ và hiên chơi đảm bảo yêu cầu.

a) Phòng sinh hoạt chung (có thể dùng làm nơi ăn, ngủ cho trẻ) đảm bảo diện tích trung bình 1,5 - 1,8m² cho một trẻ, đủ ánh sáng tự nhiên và thoáng, nền lát xi măng, lát gạch hoặc gỗ màu sáng không trơn trượt; có đủ bàn ghế cho giáo viên và trẻ, tranh ảnh, hoa, cây cảnh trang trí đẹp, phù hợp; có đủ đồ dùng, thiết bị theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Phòng ngủ đảm bảo diện tích trung bình 1,2 - 1,5m² cho một trẻ, yên tĩnh, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, có đủ các đồ dùng phục vụ trẻ ngủ;

c) Hiên chơi (vừa có thể là nơi trẻ ăn trưa) đảm bảo diện tích trung bình 0,5 - 0,7m² cho một trẻ, chiều rộng không dưới 2,1m; có lan can bao quanh cao 0,8 - 1m; khoảng cách giữa các thanh gióng đứng không lớn hơn 0,1m.

4. Nhà trường có phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật, nhà vệ sinh, bếp ăn theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

a) Phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật có diện tích tối thiểu là 60m², thoáng mát, đủ ánh sáng, có đủ trang bị, thiết bị phục vụ dạy và học;

b) Có bếp ăn được xây dựng theo quy trình vận hành một chiều, đồ dùng nhà bếp đầy đủ, đảm bảo vệ sinh; có kho thực phẩm bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm; có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn;

c) Có nhà vệ sinh cho trẻ, nhà vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo yêu cầu và thuận tiện cho sử dụng.

5. Nhà trường có khối phòng hành chính quản trị đảm bảo yêu cầu.

a) Văn phòng trường có diện tích tối thiểu 30m², có bàn ghế họp và tủ văn phòng, có các biểu bảng theo quy định; phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có diện tích tối thiểu 15m², có đầy đủ các phương tiện làm việc và bàn ghế tiếp khách; phòng hành chính quản trị có diện tích tối thiểu 15m², có máy vi tính và các phương tiện làm việc;

b) Phòng Y tế có diện tích tối thiểu 10m², có các trang thiết bị y tế và đồ dùng theo dõi sức khỏe trẻ, có biểu bảng thông báo các biện pháp tích cực can thiệp chữa bệnh và chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, trẻ béo phì, có bảng kế hoạch theo dõi tiêm phòng và khám sức khỏe định kỳ cho trẻ, có tranh ảnh tuyên truyền chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh cho trẻ;

c) Phòng bảo vệ, thường trực có diện tích tối thiểu 6 - 8m², có bàn ghế, đồng hồ, bảng, sổ theo dõi khách; phòng dành cho nhân viên có diện tích tối thiểu 16m², có tủ để đồ dùng cá nhân; khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có đủ diện tích và có mái che.

6. Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định về Tiêu chuẩn kỹ thuật Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

a) Có đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định và sử dụng có hiệu quả trong chăm sóc, giáo dục trẻ;

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;

c) Hàng năm, có kế hoạch bảo quản, sửa chữa, thay thế, bổ sung, nâng cấp thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.

Điều 7. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

1. Nhà trường chủ động phối hợp với cha mẹ trẻ để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

a) Có Ban đại diện cha mẹ học sinh của mỗi lớp, của nhà trường và hoạt động theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

b) Nhà trường có các biện pháp và hình thức phù hợp để tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ khi ở nhà;

c) Giáo viên phụ trách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và gia đình thường xuyên trao đổi thông tin về tình hình ăn, ngủ và các hoạt động khác của trẻ.

2. Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân ở địa phương nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục.

a) Chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để có chính sách phù hợp nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ;

b) Phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân ở địa phương huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường;

c) Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân ở địa phương để xây dựng nhà trường xanh - sạch - đẹp; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ.

Điều 8. Tiêu chuẩn 5: Kết quả chăm sóc, giáo dục trẻ

1. Trẻ có sự phát triển về thể chất theo mục tiêu của Chương trình Giáo dục mầm non.

a) Chiều cao, cân nặng, phát triển bình thường theo độ tuổi;

b) Thực hiện được các vận động cơ bản, có khả năng phối hợp các giác quan và vận động, có kỹ năng khéo léo phù hợp với độ tuổi;

c) Có khả năng làm được một số việc tự phục vụ trong ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân, có kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe phù hợp với độ tuổi;

2. Trẻ có sự phát triển về nhận thức theo mục tiêu của Chương trình Giáo dục mầm non.

a) Thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh;

b) Có sự nhạy cảm, có khả năng quan sát, ghi nhớ, so sánh, phán đoán, phát hiện và giải quyết vấn đề phù hợp với độ tuổi;

c) Có một số hiểu biết ban đầu về bản thân, về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm phù hợp với độ tuổi.

3. Trẻ có sự phát triển về ngôn ngữ theo mục tiêu của Chương trình Giáo dục mầm non.

a) Nghe và hiểu được các lời nói giao tiếp phù hợp với độ tuổi;

b) Có khả năng diễn đạt sự hiểu biết bằng lời nói hoặc cử chỉ phù hợp với độ tuổi;

c) Biết sử dụng lời nói để giao tiếp; có một số kỹ năng ban đầu về đọc và viết phù hợp với độ tuổi.

4. Trẻ chủ động, tích cực tham gia vào các hoạt động văn nghệ, có một số kỹ năng cơ bản và có khả năng cảm nhận, thể hiện cảm xúc về âm nhạc và tạo hình.

a) Chủ động, tích cực, hứng thú tham gia các hoạt động văn nghệ phù hợp với độ tuổi;

b) Có một số kỹ năng cơ bản về âm nhạc và tạo hình phù hợp với độ tuổi;

c) Có khả năng cảm nhận và thể hiện cảm xúc trong các hoạt động âm nhạc và tạo hình phù hợp với độ tuổi.

5. Trẻ tự tin, biết bày tỏ cảm xúc và ý kiến cá nhân, đoàn kết với bạn bè, mạnh dạn trong giao tiếp, lễ phép với người lớn.

a) Tự tin, biết bày tỏ cảm xúc và ý kiến cá nhân phù hợp với độ tuổi;

b) Thân thiện, chia sẻ, hợp tác với bạn bè trong các hoạt động sinh hoạt, vui chơi, học tập phù hợp với độ tuổi;

c) Mạnh dạn trong giao tiếp với những người xung quanh, lễ phép với người lớn phù hợp với độ tuổi.

6. Trẻ có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường; giữ gìn vệ sinh cá nhân; quan tâm chăm sóc, bảo vệ cây xanh, vật nuôi; có ý thức chấp hành quy định về an toàn giao thông.

a) Có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học, gia đình và những nơi công cộng, có nề nếp, thói quen vệ sinh cá nhân phù hợp với độ tuổi;

b) Quan tâm, thích được chăm sóc, bảo vệ cây xanh và vật nuôi;

c) Có ý thức chấp hành những quy định về an toàn giao thông đã được hướng dẫn phù hợp với độ tuổi.

7. Trẻ suy dinh dưỡng, béo phì và trẻ khuyết tật được chú trọng chăm sóc và có kết quả tiến bộ rõ rệt.

- a) Phục hồi dinh dưỡng ít nhất 80% trẻ bị suy dinh dưỡng; có biện pháp hạn chế tốc độ tăng cân và bảo đảm sức khỏe cho trẻ béo phì;
- b) Tỷ lệ trẻ mầm non bị suy dinh dưỡng dưới 10%;
- c) Có ít nhất 80% trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của sở giáo dục và đào tạo

1. Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về công tác đánh giá chất lượng giáo dục trường mầm non.
2. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra công tác đánh giá chất lượng giáo dục trường mầm non.

Điều 10. Trách nhiệm của phòng giáo dục và đào tạo

1. Tham mưu với Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố về công tác đánh giá chất lượng giáo dục trường mầm non.
2. Chịu trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra công tác đánh giá chất lượng giáo dục trường mầm non.

Điều 11. Trách nhiệm của trường mầm non

1. Tham mưu với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn về công tác đánh giá chất lượng giáo dục trường mầm non.
2. Xây dựng kế hoạch phấn đấu đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cho từng giai đoạn.
3. Phân công cán bộ, giáo viên triển khai thực hiện kế hoạch đề ra./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Nghĩa